

Số: /QĐ-ĐTH

Bình Tân, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học áp dụng từ năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐÌNH TIÊN HOÀNG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy định về đạo đức Nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGD, ngày 12/4/2019 về Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử người Đắk Lắk Văn minh-Thân thiện-Mến khách;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 của chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị xã Buôn Hồ về việc thành lập Trường THCS Đình Tiên Hoàng;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thị xã Buôn Hồ về điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học;

Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến đóng góp xây dựng Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của Hội đồng trường THCS Đình Tiên Hoàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của Trường THCS Đình Tiên Hoàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh Trường THCS Đình Tiên Hoàng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BCH Công đoàn;
- Zalo trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Công Quyến

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-THCS, ngày tháng năm 2023 của Hiệu trưởng trường THCS Đinh Tiên Hoàng)

Chương I MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

Điều 1. Mục đích

1. Xây dựng văn hóa chuẩn mực trong trường học; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có: “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm - Thân thiện”. Xây dựng văn hóa trong giao tiếp, ứng xử cho học sinh.

2. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội. Đồng thời qui định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

3. Góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt Nam thanh lịch, văn minh.

4. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hằng năm.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Phạm vi và đối tượng áp dụng bao gồm: Tất cả cán bộ, giáo viên, viên chức, người lao động, học sinh trường THCS Đinh Tiên Hoàng.

Chương II QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 3. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức với tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp giáo dục, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thích nghề dạy học; có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với học sinh, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính

đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế, Nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của học sinh; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

Điều 5. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, **phù hợp với nghề dạy học**.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng “Gia đình văn hoá”, “Gia đình học tập”, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau; chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh, với quê hương, đất nước.

Điều 6. Thái độ của cán bộ, nhà giáo đối với học sinh

1. Cần thể hiện thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với học sinh.

2. Tôn trọng học sinh, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh, tạo quan hệ đúng mực thân thiện với học sinh.

3. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh.

Điều 7. Ứng xử với bản thân

1. Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng. Tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo; Chấp hành nghiêm chỉnh chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Có ý thức to chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp giáo dục, bảo vệ danh dự nhà giáo.

3. Đeo thẻ công chức, viên chức, chức danh đúng quy định khi đến trường. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật.

4. Không hút thuốc tại cơ quan, phòng làm việc; không sử dụng đồ uống có cồn trong giờ làm việc. Không nghe sử dụng điện thoại, làm việc riêng khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể. Tác phong, trang phục phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

Điều 8. Ứng xử với trẻ em, học sinh

1. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

2. Đối với trẻ em: Thương yêu, dịu dàng, đúng mực với trẻ em; sẵn sàng bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng cho trẻ em.

3. Đối với học sinh: Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh, ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh. Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh sửa chữa khuyết điểm, tạo điều kiện cho học sinh phấn đấu vươn lên. Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh; không có thái độ thiên vị, trù dập học sinh.

Điều 9. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải tôn trọng lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành với lãnh đạo để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của nhà trường.

2. Đối với cấp dưới

Lãnh đạo nhà trường phải gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt.

Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; nam bắt kịp

thời tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn.

Công bằng, tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình đúng mực. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

3. Đối với đồng nghiệp

Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự nhà trường.

Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị; không bè phái gây chia rẽ nội bộ. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 10. ứng xử với cơ quan, trường học khác

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn, khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

2. Không tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu không đúng thẩm quyền

3. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc.

Điều 11. ứng xử với người thân trong gia đình

1. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

2. Thực hiện tốt xây dựng đời sống văn hoá nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận, sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

3. Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

Điều 12. ứng xử với cha mẹ học sinh

1. Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

2. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh tham gia học tập.

3. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 13. ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

2. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường cho người khác biết khi Lãnh đạo nhà trường chưa chỉ đạo.

3. Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 14. ứng xử với môi trường

1. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm luôn xanh, sạch đẹp, thân thiện, an toàn, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

2. Có trách nhiệm giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

3. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường. Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

Điều 15. ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

2. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Chương III QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 16. ứng xử với bản thân người học

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn. Chấp hành tốt pháp luật, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

2. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu. Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp Đoàn, Đội, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, trang phục gọn gàng sạch sẽ.

3. Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, chăm sóc bồn hoa, cây xanh của nhà trường. Thực hiện văn hóa xếp hàng, văn hóa chào hỏi, văn hóa giao tiếp ứng xử nơi công cộng.

4. Đến trường trang phục phải đúng qui định: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập sinh hoạt ở nhà trường, không mặc áo không cổ, quần áo ở nhà hay quá ngắn, quần áo không có hình thù câu chữ phản cảm, mất thẩm mỹ của học đường; không trang điểm lòe loẹt; tóc phải gọn gàng; học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hót tóc để bờm, đeo khuyên tai.

5. Tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc, truyền thống dân tộc.

Điều 17. Ứng xử với bạn bè

1. Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện. Không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới.

2. Không sử dụng mạng Internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối người khác.

3. Thân thiện với bạn bè, không gây mất đoàn kết, không có lời nói, hành vi xúc phạm danh dự, thân thể người khác. Tương thân, tương ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Điều 18. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường

1. Có thái độ kính trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường. Trong việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường khách đến thăm, làm việc với nhà trường: Đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép; không được có những hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ với thầy, cô và người lớn tuổi.

2. Không được có những hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường;

3. Phục tùng các quyết định và yêu cầu đúng đắn của thầy cô giáo, nhân viên nhà trường.

Điều 19. Ứng xử với khách đến làm việc

1. Khi có khách đến thăm trường, học sinh phải biết chào hỏi lịch sự; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

2. Lễ phép, kính trọng và vâng lời người lớn tuổi. Biết kính trên nhường dưới, giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Điều 20. Ứng xử trong gia đình

1. Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ và mọi người trong gia đình, có trách nhiệm thực hiện mọi công việc ở gia đình phù hợp với lứa tuổi.

2. Ứng xử trong xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép; thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình. Khi đi đâu phải xin phép cha, mẹ, người lớn trong gia đình; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng.

3. Ứng xử khi có khách đến nhà chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở lắng nghe. Không nói lớn tiếng, không nói chen vào, hay đứng cạnh khi bố mẹ, người lớn nói chuyện với khách khi không được phép. Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

Điều 21. Ứng xử với môi trường

1. Biết cách bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho bản thân và mọi người; Tham gia học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống.

2. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp học xanh, sạch, đẹp.

3. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường. Có ý thức bảo vệ các công trình nơi công cộng. Chăm sóc các di tích lịch sử ở địa phương.

Điều 22. Ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Ứng xử trong giao tiếp đảm bảo lễ phép; ân cần giúp đỡ, hỏi thăm, chia sẻ chân tình, không cãi cọ, xích mích, trả thù.

2. Ứng xử trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung. Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ. Không làm ồn ào, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác. Khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cúi kính râm, nói lời cảm ơn.

3. Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác. Tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường. Thực hiện các qui định, nội qui tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp, giáo dục học sinh thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 24. Trách nhiệm của học sinh

..

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên

chủ nhiệm, Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai Quy tắc ứng xử này đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh trong nhà trường.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường.

Công khai Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học tại bảng thông báo và trên Website của trường .

Hàng năm tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung, chỉnh sửa những vấn đề phát sinh chưa hợp lý trong Quy tắc. Làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh./.